‘TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/DS-ST
Ngày: 24-7.2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Văn Minh.
2/. Ông Nguyễn Thành Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính –Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long , tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 64/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2023/QĐXXST-DS, ngày 04/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, N, phường V, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Văn Công N, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Trà Vinh. *Địa chỉ*: Số 555, đường N, Khóm 3, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn Công N: ông Châu Thế T, sinh năm 1992, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ –Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Trà Vinh. (vắng mặt –có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt -có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày: Vào ngày 13/4/2017, bà Võ Thị H có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Võ Thị H trả tổng số tiền tính đến ngày 24/7/2023 là 26.575.504 đồng, trong đó vốn gốc 21.575.504 đồng, lãi quá hạn 4.781.200 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Võ Thị H có lời trình bày như sau: Bà H thừa nhận có mở thẻ tín dụng vào năm 2017. Trong quá trình sử dụng, bà đã nhiều lần rút tiền ra để sử dụng vào mục đích cá nhân và sau đó cũng đã nhiều lần đóng vào, trong đó số tiền đóng vào mỗi tháng là 1.500.000 đồng nhưng đã hơn 07 tháng nay thì không có đóng khoản tiền nào. Nay, bà đồng ý trả số tiền còn nợ thẻ tín dụng theo yêu cầu của Ngân hàng.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng bà Võ Thị H vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và không bổ sung, cung cấp chứng cứ gì, Bị đơn bà Võ Thị H có đơn xing xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ kiện: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 24/7/2023 là 26.356.704 đồng (trong đó tiền nợ gốc 21.575.504 đồng, nợ lãi quá hạn 4.781.200 đồng).

"Kể từ ngày 25/7/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Ngoài ra, Vị còn đề nghị buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Châu Thế T, bà Võ Thị H là bị đơn có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S: Vào ngày 13/4/2017 có bà Võ Thị H có ký với Ngân hàng TMCP S, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Do bà Võ Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/7/2023, bà H còn nợ tổng số tiền là 26.356.704 đồng (trong đó tiền nợ gốc 21.575.504 đồng, nợ lãi quá hạn 4.781.200 đồng), Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị H thừa nhận có mở thẻ tín dụng vào năm 2017. Trong quá trình sử dụng, bà đã nhiều lần rút tiền ra để sử dụng vào mục đích cá nhân và sau đó cũng đã nhiều lần đóng vào, trong đó số tiền đóng vào mỗi tháng là 1.500.000 đồng nhưng đã hơn 07 tháng nay thì không có đóng khoản tiền nào. Nay, bà đồng ý trả số tiền còn nợ thẻ tín dụng theo yêu cầu của Ngân hàng. Như vậy, việc bà H mở thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S và đến nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là có thật.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thu thập cung cấp giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Ngân hàng TMCP S đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là bà Võ Thị H có mở thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S theo số thẻ 970403, ngày 13/4/2017, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, tính đến ngày 24/7/2023, bà Võ Thị H còn nợ số tiền là 26.356.704 đồng (trong đó tiền nợ gốc 21.575.504 đồng, nợ lãi quá hạn 4.781.200 đồng).

Xét thấy đây là hợp đồng tín dụng có kỳ hạn và có lãi suất, khi đến hạn trả nợ, bà H không trả nợ theo thỏa thuận cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay.

Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S, buộc bà Võ Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 là 26.356.704 đồng (trong đó tiền nợ gốc 21.575.504 đồng, nợ lãi quá hạn 4.781.200 đồng)

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bà Võ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 24/7/2023 là 26.356.704 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm lẻ bốn đồng), trong đó tiền nợ gốc 21.575.504 đồng, nợ lãi quá hạn 4.781.200 đồng).

"Kể từ ngày 25/7/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải nộp 1.317.800 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 523.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013832 ngày 22/3/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

2. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Sa Rên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Các đương sự.
-Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Càng Long, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi . . . giờ . . . phút, ngày 25 tháng 4 năm 2019.
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Đặng Thế Nghiệp.
2/. Bà Bùi Thị Diễm.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về vụ: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Châu Duy Nhân, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Trà Vinh. Theo giấy ủy quyền số: 3904/2017/GUQ-PL, ngày 14/12/2017 về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng.

Địa chỉ Chi nhánh: Số 555, đường Nguyễn Đáng, Khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thanh Toàn, chức vụ: Phó phòng – Phòng giao dịch huyện Càng Long thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Trà Vinh. Theo giấy ủy quyền số: 16A/2019/GUQ-CNTV, ngày 13/02/2019.

Địa chỉ Phòng giao dịch: Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Anh Đoàn Minh Ân, sinh năm 1985 (vắng mặt không có lý do).
Địa chỉ: ấp Thanh Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 100% (tức 3/3) quyết định những vấn đề sau đây:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Buộc anh Đoàn Minh Ân có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2019 là 21.791.513 đồng (trong đó vốn gốc 16.670.489 đồng, nợ lãi quá hạn 5.121.024 đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

"Kể từ ngày 26/4/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Minh Ân phải nộp 1.089.500 đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 452.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/ 0000478 ngày 23/01/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi . . . giờ . . . phút, ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Đặng Thế Nghiệp – Bùi Thị Diễm	**Lê Thị Trúc Linh**